

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

Án số 49/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/12/2023

V/v: “tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tiến Đông.
- *Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Minh Tín và bà Đỗ Thị Liên;
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:* ông Phạm Minh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm Đ, thôn B, xã Đ, huyện V, thành phố Hải Phòng

2/ Bị đơn: anh **Lê Mạnh H** (tên gọi khác Lê Văn H), sinh năm 1972; địa chỉ: thôn An M, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

(Chị Hải, anh Hùng cùng có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Mạnh H (tên gọi khác Lê Văn H) trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D (nay là UBND xã T, thị xã D), tỉnh Hà Nam vào ngày 24/9/1999.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung

trong cuộc sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay không quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Mạnh H (tên gọi khác Lê Văn H).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lê Mạnh H (tên gọi khác Lê Văn H) trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và anh cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị H xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: chị H và anh H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thanh H, sinh ngày 03/02/2000 và cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 06/5/2004. Hiện nay cả hai cháu đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên cả chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn là anh Lê Mạnh H có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các đương sự. Nguyên đơn là chị H cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật HN&GD; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử lý hôn giữa: chị Bùi Thị H và anh Lê Văn H (tức Lê Văn H); về con chung; tài sản chung; công sức; công nợ: không đặt ra giải quyết; về án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị H và anh Lê Mạnh H đều có xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H và anh Lê Mạnh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện D (nay là UBND xã T, thị xã D) vào ngày 24/9/1999.

[3] Về tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được và hai người đã sống ly thân nhau từ năm 2005 đến nay không quan tâm tới nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn, anh H nhất trí nhưng do không tiến hành hòa giải được cho các đương sự theo quy định của pháp luật nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Lê Mạnh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: chị H và anh H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thanh H, sinh ngày 03/02/2000 và cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 06/5/2004. Hiện nay cả hai cháu đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được nên cả chị H và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Lê Mạnh H (tên gọi khác Lê Văn H)
2. Về con chung: không đặt ra xem xét
3. Về tài sản chung; công sức; công nợ: chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị H phải chịu 300.000 đồng. Chị H được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên.

Báo cho chị H, anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND xã Tiên Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

